TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 442/2018/TLST/VDS ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

Anh Cao Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Chị Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thanh T1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thanh T1 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

b) *Về con chung:* Anh Cao Văn T được quyền nuôi con chung tên Cao Nhật T2, sinh ngày 11/7/2013 và Cao Khánh T3, sinh ngày 24/11/2015. Chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh T và chị T1 không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

c) *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có nên không xét đến.

d) *Về nợ chung:* Hai bên khai không có nên không xét đến.

e) *Về lệ phí*: Anh T, chị T1 mỗi bên phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0019024 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T, chị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức